

NỖI NIỀM BIỂN ĐÔNG

Nguyễn Ngọc*

Mở đầu cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương*, cụ Đào Duy Anh viết: “Khắp một vùng trung châu Bắc Việt, không mẩu đất nào là không có dấu vết thăm dẫm kinh dinh của tổ tiên ta để giành quyền sống với vạn vật; suốt một dải Trung Việt vào đến trung châu Nam Việt, không một khúc đường nào là không nhắc lại sự nghiệp gian nan tiến thủ của tổ tiên ta để mở rộng hy vọng cho tương lai.” Thật ngắn gọn, thật súc tích, vị học giả cao kiến đã đúc kết chặt chẽ và cực kỳ chính xác hai chặng đường lớn mấy thiên niên kỷ của dân tộc; và chỉ bằng mấy chữ cô đọng, chỉ ra không thể rõ hơn nữa đặc điểm cơ bản của mỗi chặng, có ý nghĩa không chỉ để nhìn nhận quá khứ, mà còn để suy nghĩ về hôm nay và ngày mai - những suy nghĩ, lạ thay, dường như đang càng ngày càng trở nên nóng bỏng, cấp thiết hơn.

Chặng thứ nhất, tổ tiên ta, từ những rừng núi chật hẹp phía bắc và tây bắc, quyết chí lao xuống chiếm lĩnh hai vùng châu thổ lớn sông Hồng và sông Mã, mênh mông và vô cùng hoang vu, toàn bùn lầy chưa kịp sánh đặc, “thăm dẫm kinh dinh để giành quyền sống với vạn vật” - mấy chữ mới thống thiết làm sao - hơn một nghìn năm vật lộn dai dẳng giành giật với sóng nước, với bùn lầy, với bão tố, với thường luồng, cá sấu... để từng ngày, từng đêm, từng giờ, vất khô từng tấc đất, cắm xuống đấy một cây vẹt, một cây mắm, rồi một cây đước, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, trăm năm này qua trăm năm khác, khi đất đã được vất khô, được rửa mặn và úng đặc, cắm xuống đấy một cây tạo bóng mát, rồi một cây ăn quả, một cây lúa, một mảnh ruộng lúa, rồi một đồng lúa..., tạo nên chỗ đứng chân cho từng con người, từng đôi lứa, từng gia đình, rồi từng cộng đồng, từng xóm mạc, từng làng, từng tổng, từng huyện... cho đến toàn dân tộc, toàn xã hội, lập nên nửa phần là gốc cội của giang sơn ta ngày nay. Và hẳn còn phải nói thêm điều này nữa, cuộc “thăm dẫm kinh dinh” vật lộn với thiên nhiên ấy lại còn phải cộng thêm cuộc vật lộn cũng dai dẳng, quyết liệt, không hề kém can trường và thông minh, để sáng tạo, định hình và gìn giữ một bản sắc Việt riêng giữa trăm Việt, là một Việt độc đáo và đặc sắc, không bị hòa tan bởi một thế lực hung hãn, khổng lồ, luôn muốn xóa bỏ và hòa tan tất cả...

Hơn một thiên niên kỷ thiết lập và trụ vững, tạo nên nền tảng vững bền, để bước sang chặng thứ hai.

* Tham luận của nhà văn Nguyễn Ngọc tại cuộc tọa đàm khoa học “Biển Đông và hải đảo Việt Nam” do Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình và Nhà xuất bản Tri thức tổ chức từ 24-25/7/2009 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chặng thứ hai, như cụ Đào Duy Anh đã đúc kết cũng thật ngắn gọn và chính xác, “gian nan tiến thủ để mở rộng hy vọng cho tương lai”.

Trên gốc cột ấy rồi, đi về đâu? Chỉ còn một con đường duy nhất: Về nam.

Có lẽ cũng phải nói rõ điều này: trước hết, khi đã đứng chân được trên châu thổ sông Hồng sông Mã rồi, kháng cự vô cùng dũng cảm và thông minh suốt một nghìn năm để vẫn là một Việt đặc sắc không gì đồng hóa được rồi, thì mỗi uy hiếp bị thôn tính đến từ phương bắc vẫn thường xuyên và mãi mãi thường trực. Không nổi dài được giang sơn cho đến tận Cà Mau và Hà Tiên thì không thể nào bắc cự. Ở bước đường chiến lược này của dân tộc có cả hai khía cạnh đều hết sức trọng yếu.

Khía cạnh thứ nhất: phải tạo được một hậu phương thật sâu thì mới đủ sức và đủ thể linh hoạt để kháng cự với mưu đồ thôn tính thường trực kia. Lịch sử suốt từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, và cả cuộc chiến tuyệt vời của Nguyễn Huệ đã chứng minh càng về sau càng rõ điều đó. Chỉ xin nhắc lại một sự kiện nghe có thể lạ: chỉ vừa chấm dứt được 1.000 năm Bắc thuộc bằng trận đại thắng của Ngô Quyền, thì Lê Hoàn đã có trận đánh sâu về phương nam đến tận Indrapura tức Đồng Dương, nam sông Thu Bồn của Quảng Nam. Đủ biết cha ông ta đã tính toán sớm và sâu về vai trò của phương nam trong thế trận tất yếu phải đứng vững lâu dài của dân tộc trước phương bắc như thế nào.

Khía cạnh thứ hai, vừa gắn chặt với khía cạnh thứ nhất, vừa là một “bước tiến thủ” mới “mở rộng hy vọng cho tương lai”, như cách nói sâu sắc của cụ Đào Duy Anh. Bởi có một triết lý thấu suốt: chỉ có thể giữ bằng cách mở, giữ để mà mở, mở để mà giữ. Phải mở rộng hy vọng cho tương lai thì mới có thể tồn tại. Tồn tại bao giờ cũng có nghĩa là phát triển. Đi về nam là phát triển. Là mở.

Không chỉ mở đất đai. Càng quan trọng hơn nhiều là mở tầm nhìn. Có thể nói, suốt một thiên niên kỷ trước, do cuộc thảm đảm kinh dinh để giành giật sự sống với vạn vật còn quá vất vả gian nan, mà người Việt chủ yếu mới cầm cúi nhìn xuống đất, giành thêm được một mẩu đất là thêm được một mẩu sống còn. Bây giờ đã khác. Đã có 1.000 năm lịch sử để chuẩn bị, đã có thời gian và vô số thử thách để tạo được một bản lĩnh, đã có trước mặt một không gian thoáng đảng để không chỉ nhìn xa mãi về nam, mà là nhìn ra bốn hướng. Nhìn ra biển. Phát hiện ra biển, biển một bên và ta một bên, mà lâu nay ta chưa có thể toàn tâm chú ý đến. Hay thay và cũng tuyệt thay, đi về nam, người Việt lại cũng đồng thời nhìn ra biển, nhận ra biển, nhận ra không gian sống mới, không gian sinh tồn và phát triển mới mệnh mông của mình.

Hôm nay tôi được ban tổ chức tọa đàm giao cho đề tài có tên là “Nỗi niềm biển Đông”. Tôi xin nói rằng chính bằng việc đi về nam, trên con

đường đi ngày càng xa về nam mà trong tâm tình Việt đã có được nỗi niềm biển, nỗi niềm biển Đông. Cũng không phải ngẫu nhiên mà từ đó, nghĩa là từ đầu thiên niên kỷ thứ hai, với nỗi niềm biển ngày càng thấm sâu trong máu Việt, cha ông ta, người dân Việt, và các nhà nước Việt liên tục, đã rất sớm khẳng định chủ quyền Việt Nam trên các hải đảo và thềm lục địa của chúng ta, như các vị phát biểu trước tôi từ nhiều góc độ khác nhau đã khẳng định một cách thật thuyết phục.

Đi về nam, chúng ta có một may mắn lịch sử rất lớn: tiếp nhận không gian Champa, chúng ta đã tiếp nhận được rất nhiều của truyền thống và văn hóa Chăm, và cả trước đó nữa, truyền thống và văn hóa Sa Huỳnh. Thậm chí cũng có thể nói, tiếp nhận Champa - sau này cả vùng sông nước Cửu Long rộng giàu - người Việt, quốc gia Việt, đã tự nhân đôi được mình lên, không chỉ về lãnh thổ, mà cả về tính cách, về bản lĩnh, về sức sống và sức phát triển. Champa là một quốc gia biển. Thế giới của chúng ta đã được tạo hóa “thu xếp” một cách tuyệt vời: biển ngăn cách, nhưng biển cũng là nối liền, và chủ yếu là nối liền. Từ rất xa xưa, qua biển lớn, những đoàn thuyền buôn Champa đã từng dong buồm đến những vùng rất xa xôi, không chỉ ở Đông Nam Á, Nam Á, mà cả Trung Đông, Địa Trung Hải, tới cả thế giới Ả Rập; và cũng đã tiếp nhận thuyền bè đến từ khắp thế giới rộng mở ấy. Hẳn Champa đã tiếp nối và phát triển một truyền thống xa hơn của cư dân văn hóa Sa Huỳnh. Và người Việt đi vào nam đã nối tiếp truyền thống này. Nếu ở miền Bắc, người đi ra biển trước đây chỉ biết dùng những chiếc mảng thô sơ ghép bằng nhiều cây tre, thì đi vào Nam người Việt đã rất nhanh chóng tiếp thu kỹ thuật đóng và sử dụng ghe bầu lớn của người Chăm để đi biển xa (thậm chí, như chúng ta biết, trong trận đánh Thăng Long năm 1789, Nguyễn Huệ đã sử dụng tượng binh gồm voi Bình Định và Gia Lai được chở ra bằng ghe bầu lớn). Nếu ở phía Bắc, ẩm thực nước chấm chủ yếu dùng tương, thì đi vào Nam người Việt đã học được văn hóa nước mắm của người Chăm, là cách chế biến cá hay nhất, hiệu quả nhất...

Chính trên cơ sở tư duy mới rộng mở ấy, đặc biệt trong thời các chúa Nguyễn, tầm nhìn ra biển đã đưa đến một chuyển biến vô cùng quan trọng, thậm chí có thể coi là một bước ngoặt có tính quyết định trong lịch sử Việt Nam: biết nhìn ra biển lớn, tức cũng là biết nhìn ra toàn thế giới - điều mà ngày nay ta gọi là một “tư duy về toàn cầu hóa”. Thời các chúa Nguyễn ở Đàng Trong, tức miền Nam đất nước, đã tạo ra được một thay đổi cơ bản về cơ cấu kinh tế, chuyển từ kinh tế thuần nông truyền thống sang cơ cấu kinh tế lấy thương nghiệp làm chính, trong đó ngoại thương giữ vai trò trọng yếu. Nhà nghiên cứu lịch sử Cao Tự Thanh đã có nhận định chính xác và sắc sảo: chính cơ cấu kinh tế mới này đã tạo nên điều mà ông gọi là một “động lực lịch sử” kỳ lạ và kỳ diệu, khiến nếu từ đèo Ngang đến đèo Hải Vân cha ông ta đã phải đi mất 600 năm, thì từ đèo Hải Vân đến Hà Tiên ta chỉ phải mất có 200 năm, mà lại chỉ đi bằng lưới phạng chứ không phải bằng lưới kiếm...

Vậy quả thật nỗi niềm biển là nỗi niềm lớn của dân tộc, của mỗi người Việt, nó liên hệ mật thiết đến số phận dân tộc, sự tồn vong và phát triển của dân tộc.

Cũng không thể không nói rằng, khi thời các chúa Nguyễn suy tàn, đến thời các vua Nguyễn, thì chính sự phai nhạt tư duy mạnh mẽ về biển, chính sách đóng cửa, là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất đưa đến mất nước.

Bài học: không có tư duy biển, không có tư duy rõ ràng, mạnh mẽ về biển Đông trực tiếp của ta, phai nhạt nỗi niềm ấy là nguy cơ dân tộc.

* * *

Như chúng ta đã biết, năm 1949 Ấn Độ thoát khỏi ách thuộc địa của đế quốc Anh. Có độc lập rồi, chọn con đường phát triển nào đây? Mahatma Gandhi, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Ấn, cũng là bậc hiền triết lớn của nhân loại, lúc bấy giờ có đặt ra một câu hỏi, hóa ra sẽ là câu hỏi lớn và lâu dài của thế giới và của từng dân tộc. Ông nói: “Nước Anh chỉ là một đảo quốc nhỏ, dân số ít, vì sao đã trở thành một đế quốc giàu có, lớn mạnh đến vậy? Ấy là vì nước Anh đã tiêu xài hết một nửa tài nguyên của Trái Đất. Vậy bây giờ nếu Ấn Độ với quy mô và dân số khổng lồ như thế này, cũng chọn con đường phát triển như nước Anh, thì liệu phải có bao nhiêu Trái Đất mới đủ?”...

Đúng 60 năm qua từ câu hỏi hiền minh mà cháy bỏng của thánh Gandhi. Ngày nay các nhà khoa học đã có thể tính toán và trả lời chính xác: Ấn Độ sẽ cần có 5 Trái Đất chỉ để riêng cho mình nếu đi theo con đường phát triển mà nước Anh đã đi.

Chúng ta chỉ có một Trái Đất. Tiêu xài tài nguyên của tạo hóa ban cho trên Trái Đất duy nhất này như thế nào đây là vấn đề sống còn của nhân loại.

Chắc chắn mỗi chúng ta đều biết có một đất nước còn khổng lồ hơn cả Ấn Độ đang lao vào cuộc chạy đua ghe góm để tiến lên đoạt vị trí hàng đầu thế giới. Và đang đi theo con đường của Anh, ráo riết làm chủ tài nguyên khắp thế giới cho tham vọng của mình, thậm chí, như chúng ta có thể thấy, đang và sẽ tiêu xài tặng vật của tạo hóa một cách dữ dội, hoang dã hơn nhiều so với các đế quốc trước. Tôi nghĩ cần nói rõ rằng quả thật có một hiểm họa toàn cầu đang hình thành.

Nói về nỗi niềm biển, nỗi niềm biển Đông, tất không thể không suy nghĩ về điều đó. Biển là tài nguyên, biển cũng là giao thông huyết mạch để vận chuyển tài nguyên. Biển Đông, trong đó có phần chủ quyền thiêng liêng của chúng ta, được truyền lại từ bao nghìn năm “thảm đảm kinh dinh” và “gian nan tiến thủ” của cha ông, đang đứng trước thách thức về cả mặt tài nguyên lẫn đường giao thương tài nguyên ấy. Nỗi niềm biển Đông của chúng

ta, mỗi chúng ta, trước hết là nhận thức cho rõ ràng, thống thiết, quyết liệt về thách thức đó. Và từ đó, hành động.

Kinh nghiệm lịch sử xa và gần cho thấy trong cuộc đấu tranh này cũng vẫn phải là huy động và phát huy cho được hai lực lượng đồng bộ: sức mạnh của nhân dân - như hàng ngàn ngư dân Quảng Ngãi vẫn đang kiên cường ra khơi bất chấp hành động cướp biển của ai kia, và hàng vạn ngư dân Nam Bắc cứ hiên ngang ra khơi. Không ai đánh bại được hàng vạn người ra khơi hòa bình trên biển ngàn đời của mình. Cả nước phải cùng đứng sau lưng những ngư dân anh hùng ấy. Họ đang ở tuyến đầu hôm nay.

Mặt khác nhất quyết đa phương về biển Đông. Chúng ta đã thắng trong chiến tranh vừa qua vì biết đa phương, biết huy động sức mạnh của nhân dân toàn thế giới bằng chính nghĩa của chúng ta. Cuộc đấu tranh mới này cũng vậy, không thể thắng một mình.

Nỗi niềm biển Đông là tâm huyết, và cả sự thông minh nữa, đều vì sự sống còn và phát triển của dân tộc.

N N

TÓM TẮT

Từ những suy ngẫm về vai trò của biển Đông trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tác giả rút ra bài học: Không có tư duy biển, không có tư duy rõ ràng, mạnh mẽ về biển Đông - trong đó có phần chủ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt - tất sẽ dẫn đến nguy cơ mất nước.

Ngày nay, mỗi người dân Việt phải nhận thức rõ ràng về một hiểm họa đang hình thành trên biển Đông do tham vọng của một quốc gia muốn đoạt vị trí hàng đầu thế giới, để từ đó cùng nhau hành động một cách quyết liệt, với tất cả tâm huyết và sự thông minh, vì sự sống còn và phát triển của dân tộc.

ABSTRACT

PONDERING OVER THE EAST SEA

Studying the role of the East Sea in the history of the establishment and defence of Vietnam, the author realizes that without a clear view of the sea, one cannot reach a clear and definite view of the East Sea - including the our sovereignty over it. This certainly leads to the peril of the nation.

Today, each citizen of Vietnam must realize clearly the threats formed in the East Sea by the ambition of a nation that is aiming at a super position in the world and consequently take drastic actions, with all his might and intelligence for the sake of the nation's survival and welfare.